

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 7 – 2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Thanh Bình

2. Bà Trần Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị H**, sinh năm: 1983 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 537B/24 khu vực A, phường X, quận W, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Phương Dũng T**, sinh năm: 1990 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 537B/24 khu vực A, phường X, quận W, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:* Qua thời gian tìm hiểu, bà với ông Phương Dũng T tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/02/2018. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung tên Phương Ngọc D, sinh ngày: 11/12/2021. Nhưng về sau thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; ông Phương Dũng T quá mê tín dị đoan làm cuộc sống vợ chồng ngột ngạt dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Phương Dũng T;

Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phương Ngọc D, sinh ngày: 11/12/2021 đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông Phương Dũng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi;

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn ông Phương Dũng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Phương Dũng T; Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Phương Dũng T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông Phương Dũng T vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng. Bị đơn ông Phương Dũng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Giữa nguyên đơn bà Trương Thị H với bị đơn ông Phương Dũng T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, xét thấy giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành; tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 người con chung. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, hiện nay con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và nguyên đơn có công việc, có thu nhập ổn định nên tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thị H với ông Phương Dũng T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên bà

Trương Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phương Dũng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên áp dụng Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Nguyên đơn bà Trương Thị H với bị đơn ông Phương Dũng T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/02/2018 theo quy định của pháp luật và có với nhau 01 người con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án đã mở phiên hòa giải nhưng ông Phương Dũng T vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn, chính quyền địa phương chỉ ghi nhận ông Phương Dũng T vẫn sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên đi làm vắng nhà. Tại phiên tòa, ông Phương Dũng T vắng mặt còn bà Trương Thị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn nhưng không có khả năng hòa giải đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị H là phù hợp, cho bà Trương Thị H được ly hôn với ông Phương Dũng T như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Trương Thị H với bị đơn ông Phương Dũng T có với nhau 01 người con chung tên Phương Ngọc D, sinh ngày: 11/12/2021 và hiện nay cháu D đang sống chung với bà Nhiên cùng với ông bà ngoại của cháu D; còn ông Phương Dũng T đang đi làm thuê nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị H vẫn giữ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, còn bị đơn ông Phương Dũng T vắng mặt và tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Phương Ngọc D chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu Phương Ngọc D cho nguyên đơn bà Trương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày thì hiện nay bà làm nghề buôn bán và chăn nuôi có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con, còn ông Phương Dũng T đang làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập không cao nên bà tự nguyện rút lại yêu cầu bị đơn ông Phương Dũng T cấp dưỡng nuôi con; xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Phương Dũng T không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Trương Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị H. Cho bà Trương Thị H được ly hôn với ông Phương Dũng T.

Về con chung: Giao con chung tên Phương Ngọc D, sinh ngày: 11/12/2021 cho nguyên đơn bà Trương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn ông Phương Dũng T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Phương Dũng T không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002563 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý